TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2019/QĐST-HNGĐ	*AL, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2019/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: chị Mai Thị T, sinh năm 1992.

- Bị đơn: anh Lê Văn H, sinh năm 1987

Đồng địa chỉ: thôn H, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị T và anh Lê Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Mai Thị T và anh Lê Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung chị T, anh H cùng khai có 02 con chung tên Lê Thị Thu Th, sinh ngày 16/01/2009 và Lê Thị Thu Th1, sinh ngày 22/01/2014. Sau khi ly hôn các bên thỏa thuận giao 02 con là Lê Thị Thu Th và lê Thị Thu Th1 cho chị Tiền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lê Thị Thu Th hàng tháng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng chẵn*). Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 9/2019 đến khi cháu Thùy tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị T chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 008589 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Chị T đã nộp đủ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND thị trấn A - huyện A;
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Thị Giàu